TÒA ÁN NHÂN DÂN A - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 246/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh D, sinh năm 1994; Số CCCD: 001094016669;

Địa chỉ: TP (cũ là xã CS), thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị T, sinh năm 1996; Số CCCD: 001196011230;

Địa chỉ: TP (cũ là xã CS), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh D và chị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Anh D và chị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 11/11/2015; cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 16/5/2017 và cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 21/01/2024. Anh Dũng và chị Trang thỏa thuận anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Khánh Duy và cháu Thùy Dương; chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nhật Minh đến khi các cháu Khánh Duy, cháu Thùy Dương và cháu Nhật Minh đủ 18

tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh D và chị T được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị T xác định không có tài sản và nợ chung.

2.3. Về án phí: Anh D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011478 ngày 13/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự A – Hà Nội. Trả lại anh D số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND A – Hà Nội;
- Phòng THADS A – Hà Nội;
- UBND xã TP (cũ là xã CS), thành phố Hà Nội (GCNKH số 13, ngày 10/02/2015);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân